Mẫu 1.8

MẪU KẾ HOẠCH NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Dùng cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hoặc có mức tiêu thụ điện hằng năm từ 100.000 kWh trở lên)

KẾ HOẠCH NĂM

VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

[Tên cơ sở] báo cáo kế hoạch năm [năm N] Ngày lập báo cáo [../../…..]

Mã số ID: [*Ghi mã số do Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia cấp*]

Ngày tháng năm nhận báo cáo (kể cả các lần bổ sung hồ sơ báo cáo)	[Dành cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh-ghi]
Ngày tháng năm xử lý, phê duyệt báo cáo	[Dành cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh-ghi]

Phân ngành: Lựa chọn theo các phân ngành trong hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia *http://dataenergy.vn*

Tên cơ sở: ……..

Mã số thuế: ……

Địa chỉ: …… [Tên Xã, Phường ....] [Tên Tỉnh /Thành phố….]

Người chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo: ……..

Điện thoại: ……Fax: ……., Email: ……..

Trực thuộc (tên công ty mẹ): .....

Địa chỉ: ……Tên Xã, Phường ....] [Tên Tỉnh /Thành phố….]

Điện thoại: ……Fax: ……Email: ……...

Cơ sở đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng chưa?

□ Chưa áp dụng

□ Đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng

□ Đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo TCVN: ISO 50001

I. Thông tin về cơ sở hạ tầng và hoạt động

1.1. Thông tin về cơ sở hạ tầng

Năm đưa tòa nhà vào hoạt động		Loại công trình	
Tổng diện tích mặt sàn	…….m^2	Số tầng	
Tổng diện tích được bao che(1)	…….m^2	Tổng diện tích bán bao che(2)	…….m^2
Tổng diện tích không bao che(3)	…….m^2	Diện tích được ĐHNĐ (4)	…….m^2
Tổng diện tích văn phòng	…….m^2	Số phòng làm việc	
Tổng diện tích các phòng họp	…….m^2	Số phòng họp	

Diện tích cho thuê làm cửa hàng	.....m^2	Số cửa hàng	
Diện tích khu căng - tin, phục vụ	.....m^2	Diện tích khu giải trí	.....m^2
Số tầng hầm (nếu có)		Tổng diện tích tầng hầm (nếu có)	.....m^2
Số tầng/nhà để xe (nếu có)		Diện tích tầng/nhà để xe	.....m^2

Ghi chú:

(1) Phần diện tích có mái che và có tường bao quanh;

(2) Phần diện tích có mái che và một phần tường bao quanh;

(3) Phần diện tích không có mái che và tường bao quanh (ngoài trời);

(4) ĐHNĐ - Điều hòa nhiệt độ.

1.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm [Năm N-1]:

Các giải pháp và kết quả đạt được (Đối chiếu với kế hoạch đã đăng ký ở mục 2.3 trong Kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và ghi thêm các giải pháp bổ sung - nếu có)

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống (4)	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí (Triệu đồng)	Ghi chú
				Mức tiết kiệm NL (Đơn vị đo) Mức tiết kiệm NL (%)(3) Tiết kiệm chi phí (Tr. đồng) Lợi ích khác (là gì?)		
				Mức tiết kiệm NL (Đơn vị đo) Mức tiết kiệm NL (%)(1) Tiết kiệm chi phí (Tr. đồng) Lợi ích khác (là gì?)		

(3) So với mục đích sử dụng (ví dụ chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, v.v...), không so với tổng năng lượng sử dụng.

(4) Điền mã hệ thống bằng cách lựa chọn theo danh mục mã hệ thống.

1.3 Kết quả Thực hiện thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ trong năm [Năm N-1]:

Kết quả đạt được (Đối chiếu với kế hoạch đã đăng ký ở mục 2.4 trong Kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và ghi thêm các giải pháp bổ sung- nếu có)

STT	Tên thiết bị lắp mới/nâng cấp/thay thế theo kế hoạch	Cách thức lắp đặt (lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế)	Loại nhãn năng lượng của thiết bị	Thực hiện (Có/không)	Lý do (Trong trường hợp không thực hiện được)

II. Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm [năm N]

2.1 Dự kiến mức sử dụng năng lượng

2.1.1. Mức tiêu thụ nhiên liệu

STT	Loại năng lượng	Đơn vị tính(*)	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Dầu DO	1.000 Lít (tấn)		
2	LPG	Tấn		
3	Khí tự nhiên (Natural Gas)	Tấn		
4	Xăng	Tấn		
5	Năng lượng khác (2*)	(ghi rõ đơn vị tính)		

Ghi chú:

(*): Lựa chọn loại đơn vị cho phù hợp;

(2*): Với năng lượng khác cần ghi rõ loại năng lượng và nhiệt trị của năng lượng.

2.1.2. Tiêu thụ điện

I. Điện năng mua từ lưới:	Công suất đăng ký:……..kW	Điện năng:…… ……..10^6 kWh/năm
II. Điện tự sản xuất (nếu có):	Công suất lắp đặt: ……kW	Điện năng sản xuất: ……10^6 kWh/năm
1. Biomass		
2. Biogas		
3. Điện gió		
4. Điện mặt trời		
III. Điện bán ra (nếu có)	Công suất bán ra: ……kW	Sản lượng điện bán ra: ……10^6kWh/năm

2.3. Kế hoạch và mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm [năm N]:

Các giải pháp và dự kiến kết quả *(Đối chiếu với kế hoạch 5 năm đã đăng ký nếu có và các giải pháp bổ sung, nếu có, trong năm kế hoạch)*

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống (2)	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí (Triệu đồng)	Ghi chú
…… …… ……				Mức tiết kiệm NL (Đơn vị đo) Mức tiết kiệm NL (%)[1] Tiết kiệm chi phí (Tr. đồng) Lợi ích khác (là gì?)		

(1) So với mục đích sử dụng (ví dụ chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, phụ tải cho thiết bị chuyển động, v.v...), không so với tổng năng lượng sử dụng.

(2) Điền mã hệ thống bằng cách lựa chọn theo danh mục mã hệ thống.

2.4 Kết quả thực hiện thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ trong năm [Năm N-1]:

STT	Tên thiết bị lắp mới/nâng cấp/thay thế theo kế hoạch	Cách thức lắp đặt (lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế)	Loại nhãn năng lượng của thiết bị	Lý do lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế

Cam kết

Được sự ủy quyền của lãnh đạo cơ quan, đơn vị [Tên cơ quan, đơn vị] về việc dự thảo và báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm [năm N] của [Tên cơ quan, đơn vị được báo cáo trong kế hoạch], tôi cam kết đã kiểm tra kỹ các dữ liệu trong báo cáo, đảm bảo các dữ liệu là chính xác theo hiểu biết của bản thân tôi và xin chịu trách nhiệm về các dữ liệu đã báo cáo.

Người lập kế hoạch

Ngày báo cáo [...../..../....]
Người đứng đầu cơ quan, đơn vị duyệt